

Bản án số: 120/2017/HS-PT

Ngày: 25-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hân

Các Thẩm phán: Ông Cao Quốc Chiến

Bà Hoàng Thị Thu Hường

- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Quàng** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nghĩa Biên** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 99/2017/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm 61/2017/HS-ST ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn T sinh năm 1965; Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A; Nơi cư trú hiện tại: Ấp B, xã H, huyện P, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Lê Thị P; Vợ tên: Nguyễn Thị Bạch T; Con: 01 người – sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28-02-2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 25-02-2017, Nguyễn Văn T được bà Đỗ Ngọc Y thuê làm công trên ghe mang biển số KG – 1249TS đang hành nghề mua bán cá com. Trong quá trình làm công, Thảo nhìn thấy chị Y cất tiền trong két sắt để trong cabin ghe, T nảy sinh ý định trộm. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 27-02-2017, trong lúc trên ghe đang neo đậu tại vùng biển thuộc ấp B, xã H, huyện P, tỉnh K không có người, T lấy trộm két sắt và lấy cái võng dù quần lại, thuê đò chở về thị trấn A. Trong lúc đò đang chạy, T dùng cây đục cạy két sắt lấy số tiền 80.000.000 đồng, lấy tiền xong T bỏ két sắt và cây đục xuống biển. Sau đó, T dùng tiền trộm được trả tiền đò và tiêu xài cá nhân hết 1.357.643 đồng. Đến ngày 28-02-2017, T bị bắt và bị khởi tố.

Tang vật thu giữ: Tiền Việt Nam 78.643.000 đồng.

Riêng két sắt và cây đục, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không tìm được.

Quá trình điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2017/HSST ngày 24-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 28-02-2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và bảo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 02/6/2017, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Nguyễn Văn T được bà Đỗ Ngọc Y thuê làm công trên ghe mang biển số KG – 1249TS đang hành nghề mua bán cá cơm. Trong quá trình làm công, T nhìn thấy chị Y cất tiền trong két sắt để trong cabin ghe, T nảy sinh ý định trộm. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 27-02-2017, trong lúc trên ghe đang neo đậu tại vùng biển thuộc ấp B, xã H, huyện P, tỉnh K, T lấy trộm két sắt, lấy cái võng dù quần lại, thuê đò chở về thị trấn A và dùng cây đục cạy két sắt lấy số tiền 80.000.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Sau khi án sơ thẩm xử xong, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trị an tại khu vực. Bản thân bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi cá nhân bị cáo trộm cắp của người bị hại tài sản có giá trị lớn số tiền 80.000.000 đồng nên bị xét xử theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Với hành vi này, cần tuyên cho bị cáo một mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội đối với tội phạm này.

Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Tòa án cấp sơ thẩm xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không đưa ra tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét, nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

Nên trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại tp. HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Trại tạm giam CA tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- CQ CSĐT huyện Phú Quốc;
- TAND huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu.

Lê Trọng Hân